

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số:53/2023/HS-ST

Ngày 23-5-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Đức K, sinh ngày 04/01/1956 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn X, xã X1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Đỗ Thị B (đều đã chết); có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1959, có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 10/1976 đến tháng 5/1981 ra quân về địa phương; Bản án hình sự phúc thẩm số 108/HSPT ngày 30/12/1984 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và nộp xong án phí sơ thẩm; Bản án hình sự phúc thẩm số 133/HSPT ngày 01/12/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử bị cáo 09 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm, phạt sung công là 200.000 đồng, chấp hành xong bản án tháng 3 năm 1995; Bản án hình sự sơ thẩm số 19/HSST ngày 18/8/1997 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử K 18 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, phạt tiền 1.000.000 đồng, chấp hành xong bản án ngày 19/7/2011. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2023 đến ngày 20/01/2023 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Vũ Quang S**, sinh ngày 15/8/1982 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn X, xã X1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Văn X2, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/2002 đến ngày 20/5/2005 xuất ngũ về địa phương. Bị cáo tạm giữ từ ngày 17/01/2023 đến ngày 20/01/2023 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đông Ninh, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

*** Người chứng kiến:**

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1945 (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn X, xã X1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, tại đường trục thôn X, xã X1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang Vũ Quang S đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành T, sinh năm 1991, trú tại thôn Đông Ninh, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy. Trước sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ S) và ông Nguyễn Hồng H, tổ công tác phát hiện trong túi áo phía trước bên trái T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục. T khai nhận gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chứa Heroin là T vừa mua của S với giá 300.000 đồng. Kiểm tra người S phát hiện trong túi quần phía trước bên phải S đang mặc số tiền 300.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, S khai nhận số tiền 300.000 đồng trong túi quần của S đang mặc là tiền do vừa bán ma túy cho T mà có. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói giấy màu trắng có dòng kẻ thu của T (Mẫu số M1), quản lý niêm phong số tiền 300.000 đồng thu của S. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S, T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp chỗ ở của S nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Quá trình làm việc S khai nhận: S sử dụng ma túy loại Heroin từ năm 2020 đến nay. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, S đứng tại đường trước cửa nhà thì gặp T. T hỏi S “Có ma túy không, bán cho em 300.000 đồng?”. S không có ma túy trong người nhưng do muốn kiếm lời nên đồng ý với T, nhận số tiền 300.000 đồng từ T, S cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi vào nhà Nguyễn Đức K để mua ma túy. Gặp K, S hỏi “Ông bán cho cháu một gói Heroin” và đưa cho K số tiền 250.000 đồng. K đồng ý bán, nhận tiền rồi lấy ở trong túi áo khoác bên phải K đang

mặc 01 gói Heroin cho S, S cầm ma túy rồi đi ra đường bán lại cho T. Khi T nhận gói ma túy của S thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức K. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, K tự giao nộp trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài bên trong có 04 gói giấy trắng có dòng kẻ, trong 04 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và số tiền 250.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ thu của K (Mẫu số A1), quản lý niêm phong số tiền 250.000 đồng thu của K.

Tại Bản kết luận giám định số 90/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Vật chứng ký hiệu mẫu số M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,0193 gam (không phải không nghìn một trăm chín mươi ba gam). Vật chứng ký hiệu mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1515 gam (không phải một nghìn năm trăm mười năm gam). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSTT ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức K, Vũ Quang S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các Nguyễn Đức K, Vũ Quang S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K mức án từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước; xử phạt bị cáo Vũ Quang S mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức K, Vũ Quang S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 17/01/2023; Bản kết luận giám định số 90/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành T, người làm chứng bà Nguyễn Thị L, bà Bùi Thị Lệ, người chứng kiến ông Nguyễn Hồng H. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/01/2023, tại nhà ở thuộc thôn X, xã X1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đức K bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroin, khối lượng 0,0193 gam cho Vũ Quang S lấy 250.000 đồng. Ngoài ra K còn có hành vi tàng trữ 04 gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,1515 gam mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy của K, S đi bộ ra đường trục thôn X, xã X1, S bán lại gói ma túy trên cho Nguyễn Thành T lấy 300.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Đức K, Vũ Quang S phạm tội “Mua bán trái phép ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đức K, Vũ Quang S là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Đức K là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy lại tiếp tục phạm tội; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự

nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, số tiền 550.000 đồng thu của bị cáo Vũ Quang S và Nguyễn Đức K là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nguyễn Đức K khai mua 05 gói ma túy của một người nam giới khu vực ngã tư thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy với giá 500.000 đồng nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý. Đối với Nguyễn Thành T có hành vi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy dưới 0,1 gam. Tại Bản án số 27/2010/HSST ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử T 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, T đã chấp hành án xong vào tháng 12/2011, chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm ngày 16/8/2010, T đã được xóa án tích đối với bản án trên, nên việc Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức K, Vũ Quang S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/01/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức K 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Quang S 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/01/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Quang S 5.000.000 đồng để sung

ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,0158 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Thành T hoàn lại sau giám định trong phong bì hoàn trả mẫu giám định số 90/KL-KTHS ký hiệu M1 và 0,1398 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Đức K hoàn lại sau giám định trong phong bì hoàn trả mẫu giám định số 90/KL-KTHS ký hiệu A1 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 550.000 đồng thu giữ của các bị cáo Vũ Quang S và Nguyễn Đức K được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 230/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 28.4.2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức K, Vũ Quang S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức K, Vũ Quang S có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/05/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- VKSND h.Thái Thụy và tỉnh Thái Bình;
- Cq CSĐT, THAHS Công an h.Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS h.Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà